

Số: /STNMT-CCBVM

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

V/v thực hiện các quy định pháp luật
về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Các doanh nghiệp hoạt động chăn nuôi;
- Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;
- Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng KCN, CCN trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường;

Nhằm thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp đang triển khai xây dựng, hoạt động trên địa bàn tỉnh nghiêm chỉnh thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, cụ thể như sau:

- Triển khai xây dựng hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường cho dự án và thực hiện đầy đủ các nội dung trong Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Giấy phép môi trường. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, khi có thay đổi so với Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Giấy phép môi trường phải tiến hành lập lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc Giấy

phép môi trường hoặc báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được xem xét, chấp thuận.

- Lập Hồ sơ đề nghị cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại Giấy phép môi trường cho dự án theo quy định tại Điều 39, 42 và 44 của Luật Bảo vệ môi trường; Điều 28, 29 và 30 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Đối với các dự án không thuộc đối tượng phải có Giấy phép môi trường phải có văn bản thông báo kết quả hoàn thành công trình bảo vệ môi trường cho cơ quan đã phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức.

- Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quy định tại Điều 46 của Luật Bảo vệ môi trường và Điều 31 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Thực hiện việc quan trắc môi trường định kỳ nước thải, bụi, khí thải theo quy định tại khoản 2 và 3, Điều 97; khoản 2, 3 và 4, Điều 98 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Thực hiện lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải, bụi, khí thải công nghiệp tự động, liên tục (có camera theo dõi, thiết bị lấy mẫu tự động) và kết nối, truyền dẫn số liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại khoản 2 và 4, Điều 97; khoản 2 và 5, Điều 98 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ chậm nhất là ngày 31/12/2024 đối với các dự án, cơ sở thuộc đối tượng phải lắp đặt. Các thiết bị quan trắc nước thải, bụi, khí thải công nghiệp tự động, liên tục phải được thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Việc kết nối, truyền số liệu quan trắc tự động, liên tục được thực hiện theo quy định tại Thông tư 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Công khai các thông tin môi trường (gồm: báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, giấy phép môi trường, kết quả quan trắc...) theo quy định tại khoản 1, 2 và 9, Điều 102 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường; công khai Kế hoạch và gửi UBND cấp xã, Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, Ban quản lý khu kinh tế (trường hợp đơn vị nằm trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao). Thực hiện xây dựng, bố trí các công trình, trang thiết bị, phương tiện, huấn luyện lực lượng tại chỗ để ứng phó sự cố môi trường.

- Lập và gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm (kỳ báo cáo tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 của năm báo cáo) theo mẫu quy định tại Phụ lục VI của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15/01 của năm tiếp theo đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; trước ngày 20/01 của năm tiếp theo đối với khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp.

- Mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường đối với các đơn vị thuộc danh mục loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường công suất lớn quy định tại Cột 3, Phụ lục II của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Trong quá trình hoạt động, thu gom toàn bộ các chất thải phát sinh (gồm: khí thải, nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại) và xử lý đảm bảo đạt quy chuẩn theo quy định, không được phép xả chất thải chưa xử lý đạt quy chuẩn ra môi trường; thực hiện việc thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển, xử lý, tái sử dụng và tái chế chất thải theo quy định tại Chương V của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Trong đó đối với việc thu gom, chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt: yêu cầu ghi rõ vị trí, địa điểm chuyển giao; đối với việc thu gom, chuyển giao chất thải rắn thông thường: yêu cầu phải có biên bản bàn giao chất thải.

- Đối với các đơn vị hoạt động chăn nuôi: chất thải chăn nuôi chỉ được sử dụng làm phân bón, nước tưới cho cây trồng hoặc làm thức ăn cho thủy sản khi đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành. Đối với các đơn vị sử dụng chất thải rắn chăn nuôi có nguồn gốc hữu cơ phát sinh từ hoạt động chăn nuôi trang trại để làm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu cho hoạt động sản xuất phải đảm bảo không rò rỉ, gây ô nhiễm môi trường trong quá trình sử dụng theo quy định tại Điều 51 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; việc vận chuyển chất thải chăn nuôi ra khỏi trang trại phải sử dụng phương tiện, thiết bị đảm bảo kín khít, không bị tràn đổ ra môi trường.

- Đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp phải xây dựng hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường đảm bảo đáp ứng yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật theo quy định tại Điều 48 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; thu gom, đầu nối nước thải của các đơn vị sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu, cụm; yêu cầu các đơn vị đang xả nước thải sau xử lý vào hệ thống thu gom, thoát nước mưa phải chấm dứt việc xả nước thải sau xử lý vào hệ thống trước ngày 31/12/2023; bố trí nhân sự phụ trách về bảo vệ môi trường được đào tạo chuyên ngành môi trường hoặc lĩnh vực chuyên môn phù hợp với công việc được đảm nhiệm; ban hành quy chế về bảo vệ môi trường của khu công nghiệp, cụm công nghiệp phù hợp yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Riêng các cụm công nghiệp đang hoạt động, chủ đầu tư phải xây dựng hoàn thành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường theo quy định tại khoản 1, Điều 51 của Luật Bảo vệ môi trường trước ngày 31/12/2023.

- Các cơ sở hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản phải có phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ, cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định tại Điều 67 của Luật Bảo vệ môi trường; lập phương án cải tạo, phục hồi môi trường và nộp tiền ký quỹ theo quy định Điều 36, 37 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất chỉ được nhập khẩu phế liệu thuộc Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất cho cơ sở sản xuất của mình; thực hiện ký quỹ và đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định Điều 45, 46 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu thực hiện trách nhiệm tái chế cho các sản phẩm, bao bì có giá trị tái chế theo hình thức, lộ trình, tỷ lệ và quy cách tái chế bắt buộc quy định tại Điều 77, 78, 79, 80, 81 và Cột 3, Phụ lục XXII của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; kê khai và đóng góp tài chính vào Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam để hỗ trợ các hoạt động xử lý chất thải đối với các sản phẩm, bao bì chứa chất độc hại, khó có khả năng tái chế hoặc gây khó khăn cho thu gom, xử lý theo quy định tại Điều 83, 84 và Phụ lục XXIII của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; công khai thông tin về các sản phẩm, bao bì trên (gồm: thành phần nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; hướng dẫn phân loại, thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý; cảnh báo rủi ro trong quá trình tái chế, tái sử dụng, xử lý).

- Các đơn vị sử dụng dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên (gồm: dịch vụ môi trường rừng của hệ sinh thái rừng; hệ sinh thái đất ngập nước phục vụ mục đích kinh doanh du lịch, giải trí, nuôi trồng thủy sản; hệ sinh thái núi đá, hang động và công viên địa chất phục vụ mục đích kinh doanh du lịch, giải trí; hệ sinh thái tự nhiên phục vụ mục đích hấp thụ và lưu trữ các-bon) thực hiện việc chi trả dịch vụ theo quy định tại Điều 121, 123, 125 và 126 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Các đơn vị thuộc đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 2 của Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ phải thực hiện kê khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp hàng quý theo Mẫu số 02 của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định và nộp phí đã kê khai vào Tài khoản số 3511.0.1082021.00000 của Sở Tài nguyên và Môi trường (mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Phước); gửi tờ khai về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 20 của tháng đầu tiên của quý tiếp theo; nộp bổ sung số phí phải nộp theo Thông báo (nếu có) trong thời hạn 10 ngày kể từ khi có Thông báo. Đối với các đơn vị có tổng lượng nước thải trung bình trong năm tính phí dưới 20 m³/ngày, thực hiện việc kê khai (một lần) với số phí phải nộp được quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 6 của Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ và định kỳ nộp phí một lần cho cả năm trước ngày 31/3.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc doanh nghiệp liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường (thông qua: Chi cục Bảo vệ môi trường; điện thoại 02713.889906) để được hỗ trợ, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BQLKKT (để p/h);
- Lưu: VT, CCBVMT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC